

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS-ST  
Ngày: 03-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nông Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Ông Lâm Văn Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- Bị đơn: Ông Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà N, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh H, trình bày: Ngày 06 tháng 3 năm 2017, anh có cho ông Đ vay số tiền 10.000.000 đồng, không làm biên nhận, mục đích vay là tiêu

xài cá nhân, lãi suất mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ông Đ đóng lãi được 02 tháng thì ngưng không đóng nữa. Anh đã gặp ông Đ đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Đ không trả nợ cho anh. Ngày 15 tháng 8 năm 2019, anh có gửi đơn yêu cầu đối với ông Đ ở Tổ hòa giải xã T. Tại buổi hòa giải, giữa anh và ông Đ thống nhất khoản nợ là 7.500.000 đồng, ông Đ sẽ trả hàng tháng, mỗi tháng 2.500.000 đồng. Không nhớ ngày tháng năm, ông Đ trả cho anh 2.500.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Nay anh yêu cầu ông Đ trả cho anh số tiền vay còn nợ gốc là 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Anh chỉ yêu cầu ông Đ trả nợ, không yêu cầu bà N là vợ ông Đ cùng trả.

Bị đơn ông Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng ông Đ vẫn không có mặt cũng không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà N, trình bày: Bà là vợ của ông Đ. Bà không biết ông Đ vay tiền của anh H từ khi nào, vay bao nhiêu. Đến khi anh H đến nhà đòi nợ, thì con bà hỏi nợ bao nhiêu. Anh H nói nợ 10.000.000 đồng. Con bà xin trả 8.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng xin anh H bớt, nhưng anh H không chịu. Sau đó, ông Đ trả được 5.000.000 đồng nhưng anh H vẫn nói còn nợ 8.000.000 đồng. Không nhớ ngày tháng năm, anh H thưa ông Đ ở Ban hòa giải ấp. Ban hòa giải có đến nhà, ông Đ nói chỉ còn nợ anh H 5.000.000 đồng. Anh H vẫn yêu cầu ông Đ trả 8.000.000 đồng. Bà thấy vậy mới xin anh H 500.000 đồng, còn nợ 7.500.000 đồng để bà trả 03 lần nhưng anh H không chịu. Sau này, anh H mới thống nhất. Ông Đ hứa ngày 15, không nhớ tháng, năm sẽ trả cho anh H 2.500.000 đồng nhưng đến ngày đó ông Đ không có tiền nên bà trả cho anh H số tiền 2.500.000 đồng. Hiện nay, ông Đ còn nợ anh H 5.000.000 đồng nhưng chưa có khả năng trả.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Buộc bị đơn Đ trả cho nguyên đơn H số tiền vay còn nợ 5.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của anh H yêu cầu ông Đ trả số tiền vay còn nợ 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ để chấp nhận, vì: Tòa án đã thông báo cho bị đơn các thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà nguyên đơn đưa ra nên nguyên đơn không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Theo Biên bản hòa giải cơ sở ngày 15 tháng 8 năm 2019 thì anh H, ông Đ đã thống nhất khoản nợ là 7.500.000 đồng. Ông Đ sẽ trả nợ cho anh H trong thời gian 03 tháng, mỗi tháng 2.500.000 đồng, đến ngày 30 tháng 8 năm 2019 là dứt nợ. Anh H thừa nhận ông Đ đã trả được 2.500.000 đồng. Theo bà N là vợ ông Đ thì ông Đ vẫn còn nợ anh H 5.000.000 đồng. Do đó, buộc ông Đ phải trả cho anh H số tiền vay còn nợ 5.000.000 đồng.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 300.000 đồng; Trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh H đã nộp 325.000 đồng theo biên lai thu số BI/2019/0003014 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh H.

1.1. Buộc ông Đ trả cho anh H số tiền vay còn nợ 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Đ chịu 300.000 đồng.

2.2. Trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 325.000 đồng theo biên lai thu số BI/2019/0003014 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03 tháng 9 năm 2020); đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nông Phú**